



PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

公开发行新增股票方案

PHỤ LỤC 1: PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH

附录 1: 发行方案



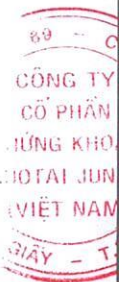
**I. Phương án phát hành cổ phiếu ra công chứng
公开发行新增股票方案**

- | | | | |
|----|--|---|--|
| 1 | Tên tổ chức phát hành
发行组织名称 | : | Công ty Cổ phần Chứng khoán Guotai Junan (Việt Nam)
国泰君安证券（越南）股份公司 |
| 2 | Tên cổ phiếu
股票名称 | : | Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Guotai Junan (Việt Nam)
国泰君安证券（越南）股份公司股票 |
| 3 | Loại cổ phiếu chào bán
发行股票类型 | : | Cổ phiếu phổ thông
普通股 |
| 4 | Mệnh giá cổ phiếu
股票面值 | : | 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu
10,000 (一万) 越南盾/股 |
| 5 | Tổng số lượng cổ phiếu đã phát hành
已发行股票总数 | : | 69.350.000 cổ phiếu (tại ngày 31/12/2023)
69,350,000 股 (截至 2023 年 12 月 31 日) |
| 6 | Số lượng cổ phiếu đang lưu hành
流通股股票数量 | : | 69.350.000 cổ phiếu (tại ngày 31/12/2023)
69,350,000 股 (截至 2023 年 12 月 31 日) |
| 7 | Số lượng cổ phiếu quỹ
基金股数量 | : | 0 cổ phiếu
0 股 |
| 8 | Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán
预计发行股票数量 | : | 69.350.000 cổ phiếu
69,350,000 股 |
| 9 | Tổng giá trị cổ phiếu phát hành thêm dự kiến theo mệnh giá
预计发行股票的总面值 | : | 693.500.000.000 đồng (Sáu trăm chín mươi ba tỷ năm trăm triệu đồng)
693,500,000,000 越南盾 (六千九百三十五亿越南盾) |
| 10 | Tỷ lệ phát hành
发行比例 | : | 100% (là tỷ lệ giữa số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm/ số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm)
100% (预计发行股票数量 / 截至股东名单截止日的流通股股票数量) |
| 11 | Giá chào bán
发行价格 | : | Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị xác định giá chào bán cụ thể căn cứ theo điều kiện thực tế khi thực hiện thủ tục phát hành.
授权董事会根据实际情况确定具体发行价格。 |
| 12 | Nguyên tắc và căn cứ xác định giá chào bán
确定发行价格的原则和依据 | : | Giao và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị xác định mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu dựa trên nguyên tắc và căn cứ theo: (i) giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu theo báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán của Công ty; và (ii) giá trị thị trường của cổ phiếu trong 30 phiên gần nhất. |



- 授权董事会根据以下原则和依据为现有股东确定发行价格：(i) 根据公司 2023 年经审计的财务报告中每股的账面价值；及 (ii) 近 30 个交易日的市场价值。
- 13 ĐỐI tượng chào bán
发行对象 : CỔ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm do Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam lập.
在最后注册日登记在册、以行使新增股票购买权的现有股东名单上的股东，该名单由越南证券托管中心编制
- 14 Phương thức chào bán
发行方式 : Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền.
按照实施权利的方式向现有股东发行。
- 15 Tỷ lệ thực hiện quyền
实施权利比例 : 1:1 (cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ có 01 quyền mua, 01 quyền được mua 01 cổ phiếu phát hành thêm)
1:1 (每持有 1 股的股东将有 1 个购买权，每 1 个购买权可购买 1 股新增股票)
- 16 Thời gian thực hiện
实施时间 : Trong vòng 1 năm kể từ ngày được ĐHĐCĐ chấp thuận.
自获得股东大会批准之日起一年内
- 17 Chuyển nhượng quyền mua
购买权转让 : Quyền mua được phép chuyển nhượng 01 lần, người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng lại cho người thứ 3 (Ví dụ: Cổ đông A có 1.000 Quyền mua, Cổ đông A chuyển nhượng Quyền mua cho Nhà đầu tư B 200 Quyền mua và Nhà đầu tư C 500 Quyền mua. Nhà đầu tư B và Nhà đầu tư C không được phép chuyển nhượng tiếp Quyền mua từ Cổ đông A cho bất kỳ người nào).
购买权允许转让一次，接受转让者不得再向第三方转让（例如：股东 A 有 1,000 个购买权，将 200 个购买权转让给投资者 B，500 个购买权转让给投资者 C。投资者 B 和 C 不得再转让股东 A 的购买权给任何人）。
- 18 Xử lý cổ phiếu lẻ:
处理零散股票 : Do tỷ lệ thực hiện quyền là 1:1 nên sẽ không có cổ phiếu lẻ phát sinh.
由于实施权利比例是 1:1，因此不会产生零散股票。
- 19 Xử lý số cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua
关于未出售股票的处理 : Số cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua được hủy bỏ.
如果现有股东未行使购买权，那么未售出的股票将被取消。
- 20 Đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài
确保满足外国投资者持股比例的要求 : Giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
授权董事会通过计划，以确保增发的股票满足外国投资者持股比例的要求。

- 21 Mục đích chào bán
发行目的 : Chào bán thêm cổ phiếu nhằm: Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động cho vay ký quỹ (dịch vụ cho khách hàng vay tiền mua chứng khoán để thực hiện giao dịch ký quỹ); Mở rộng phát triển sản phẩm phái sinh; Bổ sung nguồn vốn hỗ trợ hoạt động Ngân hàng đầu tư.
通过增发股票来补充融资贷款活动的资金（为客户提供购买证券的贷款服务以进行融资交易），拓展衍生产品的开发，补充支持投资银行业务的资金。
- 22 Phương án xử lý trong trường hợp chào bán cổ phiếu không thành công như dự kiến
如果股票发行不成功的处理方案 : Trong trường hợp số cổ phiếu đăng ký chào bán không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ dự kiến, ĐHDCĐ ủy quyền cho Hội đồng Quản trị cân nhắc bổ sung nguồn vốn còn thiếu thông qua hình thức huy động khác như vay các tổ chức tín dụng hoặc vay từ tổ chức/cá nhân khác phù hợp với quy định của pháp luật.
如果注册发行的股票未完全分配，且募集资金未达预期目标，股东大会授权董事会考虑通过其他方式补充资金，例如向信贷机构或其他符合法律规定的组织/个人贷款。
- 23 Đánh giá mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến sau phát hành
对股票稀释预期的评估 : Khi phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, có thể xuất hiện rủi ro pha loãng cổ phiếu theo dự kiến sau phát hành, bao gồm: (i) pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu; (ii) pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu; (iii) pha loãng giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị căn cứ theo điều kiện thực tế tại thời điểm tổ chức thực hiện phát hành để đưa ra đánh giá cụ thể về mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành.
为现有股东新增股票可能会出现预期股票稀释的风险，包括：(i) 每股收益稀释；(ii) 每股账面价值稀释；(iii) 发行额外股票的交易日不享有购买权的参考价格稀释。授权董事会根据实际情况在组织实施新增时对预期股票稀释程度进行具体评估。
- 24 Hạn chế chuyển nhượng
转让限制 : Cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.
Số cổ phiếu còn lại mà cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua khi được chào bán cho các nhà đầu tư khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo đúng quy định của pháp luật.
向现有股东新增的股票不受转让限制。现有股东未行使购买权的剩余股票，如果出售给其他投资者，将在发售结束后一年内受到转让限制，严格遵守法律规定。



II. Đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung, đăng ký niêm yết bổ sung 注册、托管、注册上市新增股票

Toàn bộ số lượng cổ phiếu được phát hành thêm sẽ được đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội trong thời hạn mà pháp luật quy định.

增发的所有股票将在越南证券托管中心进行注册、托管，并在符合法律规定的期限内河内证券交易所进行上市。

PHỤ LỤC 2: PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

附录 2: 募集资金的使用计划

Công ty sẽ sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán vào các mục đích sau:

公司将募集资金用于以下目的:

STT 序号	Nội dung chi tiết 具体内容	Tổng mức đầu tư 总投资额
1	Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động cho vay ký quỹ (dịch vụ cho khách hàng vay tiền mua chứng khoán để thực hiện giao dịch ký quỹ) 为融资贷款活动追加资本 (为客户提供购买证券的贷款服务进行融资交易)	75% số tiền thu được từ đợt chào bán 募股资金的 75%
2	Mở rộng phát triển sản phẩm phái sinh 拓展衍生产品开发	10% – 15% số tiền thu được từ đợt chào bán 募股资金的 10% - 15%
3	Bổ sung nguồn vốn hỗ trợ hoạt động ngân hàng đầu tư 追加资本支持投资银行活动	10% – 15% số tiền thu được từ đợt chào bán 募股资金的 10% - 15%

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị xây dựng phương án sử dụng vốn cụ thể, quyết định cụ thể để phân bổ sử dụng số tiền thu được từ việc chào bán cổ phiếu và/hoặc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty khi thực hiện phát hành cổ phiếu, kế hoạch phát triển chung của Công ty và đảm bảo lợi ích của cổ đông.

股东大会授权董事会制定具体资金使用方案, 具体决定如何分配募股资金, 根据公司的实际经营情况和整体发展计划, 以及在确保股东利益的情况下, 调整、补充或修改资金使用方案。

PHỤ LỤC 3: NỘI DUNG ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ THỰC HIỆN MỘT SỐ CÔNG VIỆC LIÊN QUAN

附录 3: 授权董事会执行一些相关工作的内容

Ngoài các vấn đề ủy quyền cho Hội đồng Quản trị được nêu cụ thể tại Phương án phát hành và Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện các công việc sau đây:

除了在发行方案和募集资金使用计划中具体授权董事会的问题外，股东大会还授权董事会执行以下工作：

- Quy định cụ thể phương án phát hành cổ phiếu và/hoặc sửa đổi, bổ sung Phương án phát hành theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thủ tục đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng hoặc khi thấy cần thiết căn cứ theo tình hình thực tế của Công ty và thị trường chứng khoán tại thời điểm phát hành để đảm bảo đợt phát hành được thành công;
具体规定股票发行方案，并根据有关机关在进行公开增发股票注册程序或在认为实际情况和证券市场情况需要时进行修改、补充，以确保发行成功；
- Quyết định và thực hiện tất cả các công việc, thủ tục cần thiết liên quan đến việc: (i) thay đổi mức vốn điều lệ, sửa đổi/bổ sung điều khoản quy định về mức vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty; (ii) sửa đổi bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty tại Ủy ban chứng khoán nhà nước; (iii) đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty tại Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội; (iv) đăng ký, lưu ký bổ sung cổ phiếu của Công ty tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam; và (v) đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu của Công ty trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội;
决定并执行所有必要的工作和程序，包括：(i) 更改注册资本，修改/补充公司章程中有关注册资本的条款；(ii) 在国家证券委员会修改/补充公司的成立和运营许可；(iii) 在河内市工商登记处注册公司商业注册证书的变更；(iv) 在越南证券托管中心登记、托管公司股票；以及(v) 在河内证券交易所登记增发公司股票；
- Quy định cụ thể phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán khi thấy cần thiết hoặc khi có yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thủ tục đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng; Cân đối và phân bổ nguồn vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu để sử dụng đúng theo mục đích được Đại hội đồng cổ đông thông qua nhưng phải đảm bảo tiêu chí hoạt động của công ty chứng khoán, và chủ động điều chỉnh việc sử dụng nguồn vốn thu được, thời điểm giải ngân nguồn vốn hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn (nếu cần thiết) cho phù hợp với thực tế của Công ty và báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp kỳ gần nhất về các điều chỉnh/thay đổi liên quan đến phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán này.
在认为必要时或有关机关要求时具体规定募集资金使用方案；平衡并分配增发股票筹集的资金以确保符合股东大会批准的目的，但必须确保证券公司运营的标准，并主动调整筹集资金的使用、资金拨款时间或更改资金使用目的（如果需要），以适应公司实际情况，并在最近的股东大会上报告这些调整/更改；
- Quyết định tất cả các vấn đề khác liên quan đến việc phát hành cổ phiếu, đăng ký, lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu và sử dụng vốn thu được từ việc chào bán cổ phiếu.

决定所有其他与股票发行、增加登记、托管和增发上市以及使用募股资金相关的问题。

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
代表董事会
CHỦ TỊCH HĐQT
董事长